

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 39/TTr-STTTT ngày 28 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 43 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *PC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVP KT;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT. *ph*



**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 43 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số: 2257/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
I LĨNH VỰC BƯU CHÍNH							
1	Cấp Giấy phép bưu chính	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 26 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 05 ngày.	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 07 ngày, cụ thể:	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
3	Cấp lại Giấy phép buôn chính khi hết hạn	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
4	Cấp lại Giấy phép buôn chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
5	Cấp Văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
6	Cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày;	02 ngày	1/2 ngày	

(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)							
STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3A)	(3B)	(3C)	(3D)	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
II LĨNH VỰC BẢO CHÍ							
7	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin	30 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 26 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 02 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 04 ngày.	03 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
8	Thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản bản tin	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
9	Cho phép Hợp báo (trong nước)	01 ngày (24 giờ)	02 giờ	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 18 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 02 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 13 giờ; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 03 giờ	02 giờ	02 giờ	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
10	Cho phép Hợp báo (nước ngoài)	02 ngày	02 giờ	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 39 giờ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 05 giờ; 2. Chuyên viên giải quyết: 24 giờ; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 10 giờ.	05 giờ	02 giờ	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
11	Cho phép trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;	02 ngày	1/2 ngày	

4

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài			2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
III LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH							
12	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
13	Cấp Giấy phép hoạt động in	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
14	Cấp lại Giấy phép hoạt động in	07 ngày	1/2 ngày	kết quả: 02 ngày. Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1,5 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
15	Đăng ký hoạt động cơ sở in	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 3,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	1/2 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
16	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	03 ngày	1/4 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 02 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	1/2 ngày	1/4 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				công thụ lý: 1/4 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/4 ngày.			
17	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
18	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
19	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
20	Cấp lại Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
21	Cấp đổi Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
22	Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Bảo chí, Xuất bản: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
23	Cấp Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Bảo chí, Xuất bản: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				kết quả: 02 ngày.			
24	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
25	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
IV	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ						
26	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin		1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 07 ngày, cụ thể:	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	điện tử tổng hợp	10 ngày		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày.			ngày 07/3/2019
27	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
28	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày;	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
29	Cấp gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
30	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin, Báo chí, Xuất bản: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
31	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính,		1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	07 ngày		tin: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			ngày 07/3/2019
32	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
33	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyet	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
34	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
	vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng						
35	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	07 ngày	1/2 ngày	Phòng Bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin: 05 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019



STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công)	
36	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày.	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
37	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng kí thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 09 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 02 ngày	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
Tổng cộng: 37 TTHC							

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (06 TTHC)

(3)							
Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)						(4)	
		(3A)	(3B)	(3C)	(3D)		
STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Duyệt thông nhất cấp nhất vào hồ sơ, đủ liệu quản lý)	Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
I LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ							
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công Chuyên viên thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; - Kiểm tra pháp lý, tham mưu thành lập Tổ/Bộ phận kiểm tra: 02 ngày; - Tổ chức kiểm tra thực tế: 02 ngày; - Báo cáo lãnh đạo Phòng kết quả kiểm tra: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Duyệt thống nhất cấp nhất vào hồ sơ, dữ liệu quản lý)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
				kết quả: 01 ngày			
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công Chuyên viên thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
3	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công Chuyên viên thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Duyệt thống nhất cấp nhất vào hồ sơ, đủ liệu quản lý)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công Chuyên viên thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019
II LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN, PHÁT HÀNH							
5	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	05 ngày	01 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện: 04 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công Chuyên viên thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên kiểm tra	Không	Không	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Duyệt thống nhất cấp nhật vào hồ sơ, dữ liệu quản lý)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
				nội dung thông tin khai báo: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày 4. Chuyên viên cập nhật thông tin để theo dõi: 1/2 ngày			
6	Thay đổi Thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	05 ngày	01 ngày	Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện: 04 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công Chuyên viên thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên kiểm tra nội dung thông tin khai báo: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày 4. Chuyên viên cập nhật thông tin để theo dõi: 1/2	Không	Không	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 07/3/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Duyệt thống nhất cấp nhất vào hồ sơ, dữ liệu quản lý)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
				ngày			
Tổng cộng: 06 TTHC.							


